

BẢNG TỔNG KẾT HỌC TẬP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2014 - 2015

Số thứ tự	HỌC PHẦN														Thực tập Phay 2					Thực tập CAD/CAM/CNC					Thực tập CNC					Thực tập Tốt nghiệp					TBC HỌC TẬP		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN	XẾP LOẠI HỌC TẬP		KHEN THƯỞNG	GHI CHÚ						
	SỐ ĐVHT														3					4					2					6					15			Kỳ thi Chính	Kỳ thi Phụ								
	MSSV	Họ tên sinh viên	HỆ CHUẨN	NGÀY NGHỈ	Trung bình	Thi Chính	TKHP Chính	Thi Phụ	TKHP Phụ	Trung bình	Thi Chính	TKHP Chính	Thi Phụ	TKHP Phụ	Trung bình	Thi Chính	TKHP Chính	Thi Phụ	TKHP Phụ	Trung bình	Thi Chính	TKHP Chính	Thi Phụ	TKHP Phụ	Trung bình	Thi Chính	TKHP Chính	Thi Phụ	TKHP Phụ	Kỳ thi Chính	Kỳ thi Phụ																
																																P	K														
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)					(9)					(10)					(12)					(13)					(14)					(15)					(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
1	12D2010004	Đậu Trọng Anh		1	3													7						7					5					9			7.53	56	Khá								
2	12D2010005	Đỗ Huỳnh Duy Anh		2	0													6						6					7					7			6.53	50	TB Khá								
3	12D2010009	Đỗ Chiêm Bao		0	2													5						7					5					10			7.53	66	Khá								
4	12D2010017	Trần Dãnh		0	1													7						6					6					10			7.80	70	Khá								
5	11D0020120	Lê Khánh Duy		0	5													0						4					1					0			1.20	0	Kém								
6	12D2010024	Phạm Quang Duy		2	0													7						8					5					8			7.40	66	Khá								
7	12D2010029	Phạm Quang Đăng		0	6													6						5					5					9			6.80	63	TB Khá								
8	12D2010030	Nguyễn Văn Đạt		1	1													6						6					5					10			7.47	64	Khá								
9	12D2010033	Võ Ngọc Đạt		2	1													6						5					5					8			6.40	62	TB Khá								
10	12D2010036	Nguyễn Giao Bảo Điền		2	5													6						6					6					9			7.20	66	Khá								
11	12D2010037	Lê Văn Điệp		3	6													6						5					5					10			7.20	58	Khá								
12	12D2010041	Huỳnh Văn Đới		0	0													7						7					8					8			7.53	66	Khá								
13	12D2010049	Huỳnh Minh Hải		3	6													6						5					5					8			6.40	50	TB Khá								
14	12D2010061	Nguyễn Văn Hồ		0	2													6						7					7					10			8.00	70	Giỏi								
15	12D2010069	Đặng Văn Hữu		1	0													7						7					8					10			8.33	70	Giỏi								
16	12D2010073	Nguyễn Tấn Khang		1	0													6						5					8					10			7.60	70	Khá								
17	12D2010081	Phan Quốc Kiệt		1	0													6						7					9					10			8.27	70	Giỏi								
18	12D2010085	Nguyễn Hoàng Linh		0	4													6						5					7					9			7.07	50	Khá								
19	12D2010089	Huỳnh Văn Lộc		3	0													7						6					6					10			7.80	70	Khá								
20	12D2010097	Nguyễn Văn Lưu		0	1													6						7					6					10			7.87	76	Khá								
21	12D2010100	Trần Hoài Nam		0	0													6						6					7					10			7.73	66	Khá								
22	12D2010105	Lâm Học Nhân		6	2													5						6					5					10			7.27	71	Khá								
23	12D2010109	Châu Cường Phát		3	2													5						7					7					10			7.80	71	Khá								
24	12D2010119	Nguyễn Thành Quân		1	0													5						5					6					10			7.13	62	Khá								
25	12D2010120	Diệp Kim Quang		4	3													5						5					7					10			7.27	50	Khá								
26	12D2010124	Nguyễn Hữu Quảng		0	0													7						6					7					10			7.93	66	Khá								
27	12D2010128	Trần Minh Quyền		1	0													7						8					8					8			7.80	74	Khá								
28	12D2010136	Tăng Đức Tài		1	2													6						6					5					7			6.27	68	TB Khá								
29	12D2010139	Nguyễn Duy Tân		2	1													6						6					5					9			7.07	64	Khá								
30	12D2010140	Nguyễn Văn Tân		1	0													6						7					6					10			7.87	66	Khá								
31	12D2010144	Nguyễn Sơn Thạch		0	1													6						7					7					10			8.00	74	Giỏi								
32	12D2010148	Hồ Đức Thắng		0	1													7						8					7					9			8.07	70	Giỏi								
33	11D0020080	Trần Quý Thắng		0	0													0						0					0					0			0.00	0	Kém								
34	12D2010156	Nguyễn Văn Thành		0	0													7						7					7					10			8.20	70	Giỏi								
35	12D2010157	Sử Hải Thanh		1	0													7						7					8					8			7.53	70	Khá								
36	12D2010160	Nguyễn Văn Thảo		0	0													5						7					6					9			7.27	72	Khá								
37	12D2010175	Nguyễn Đàm Minh Trí		2	2													7						7					5					9			7.53	65	Khá								
38	12D2010178	Nguyễn Quốc Trọng		0	0													5						5					7					10			7.27	89	Khá								
39	12D2010179	Nguyễn Quốc Trung		1	2													6						6					5					10			7.47	65	Khá								
40	12D2010183	Trần Nhật Trường		0	4													6						5					5					0			3.20	43	Kém								
41	12D2010197	Nguyễn Văn Tuấn		0	3													7						5					7					10			7.67	66	Khá								
42	12D2010187	Nguyễn Quốc Tuyển		4	0													6						7					8					10			8.13	70	Giỏi								
43	12D2010190	Dương Minh Việt		0	3													5						2					8					10			6.60	60	TB Khá								
44	12D2010191	Huỳnh Duy Vinh		0	0													6						6					7					9			7.33	72	Khá								

THỐNG KÊ KẾT QUẢ HỌC TẬP

(căn cứ vào điểm trung bình chung học tập)

SL 44 SV

%

Ngày tháng năm 201

TRƯỞNG PHÒNG TS- ĐÀO TẠO -GTVL

Ngày tháng năm 201

TRƯỞNG KHOA

Ngày tháng năm 201

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

Loại Xuất sắc	(9 đến 10)	0 SV	0 %
Loại Giỏi	(8 đến cận 9)	7 SV	15,91 %
Loại Khá	(7 đến cận 8)	28 SV	63,64 %
Loại Trung bình khá	(6 đến cận 7)	6 SV	13,64 %
Loại Trung bình	(5 đến cận 6)	0 SV	0 %
Loại Yếu	(4 đến cận 5)	0 SV	0 %
Loại Kém	(dưới 4)	3 SV	6,82 %
Chưa đủ dữ liệu để xếp loại		0 SV	0 %

Nguyễn Duy Hải